



zhǐ shǐ

指使

verb · instigate

Example Sentences

tā zhǐ shǐ bié rén qù zuò huài shì
他指使别人去做坏事。

He instigated others to do bad things.

shì shuí zhǐ shǐ nǐ zhè yàng zuò
是谁指使你这样做？

Who instigated you to do this?

Trace each character, then write the word on your own.

指	指	指	指	指	指	指	指	指	指	指
指										
使	使	使	使	使	使	使	使	使	使	使